

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-07-2024  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Vân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 31 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 312/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/07/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: thôn B (cũ là D), xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ tạm trú: số G, đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đoàn V, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ tạm trú: số G, đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12/07/2024, bản tự khai ngày 23/07/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đoàn V tự nguyện yêu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 1/2013, ngày 13/5/2013. Thời gian đầu, vợ chồng hạnh phúc, được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi, mặc dù hai bên đã cố gắng hoà giải nhưng không thể hàn gắn tình cảm được. Nay, bà O xác định không còn tình cảm với ông V và yêu cầu Tòa Án giải quyết ly hôn với ông V.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà O và ông V có 02 người con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 29/11/2023 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/11/2021. Sau ly hôn, bà O yêu cầu Tòa án giải quyết để bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ, ông Nguyễn Đoàn V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T. Không ai thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 23/7/2024 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Đoàn V trình bày:*

Ông V thống nhất với lời trình bày của bà O về việc chung sống, có đăng ký kết hôn và con chung. Ông V cũng thống nhất về những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sống chung của vợ chồng. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà O thì ông V đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung, ông V đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T, đồng ý để bà O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung. Về tài sản chung và nợ chung thì ông V không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kiều O khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với ông Nguyễn Đoàn V. Ông V có địa chỉ tại số G, đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà O, ông V có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà O và ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đoàn V thống nhất xác định là bà O và ông V chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 1/2013, ngày 13/5/2013 nên hôn nhân giữa bà O và ông V là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nên bà O có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V. Trước yêu cầu ly hôn của bà O thì ông V cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận này giữa bà O và ông V, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà O và ông V có 02 người con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 29/11/2023 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/11/2021. Khi ly hôn, bà O và ông V thoả thuận về việc nuôi dưỡng con chung, theo đó bà O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Đ, còn ông V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Văn T. Ngoài ra, bà O và ông V còn thoả thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà O và ông V, phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà O và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà O phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà O phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 316, 317, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 9, 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều O đối với ông Nguyễn Đoàn V về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Công nhận bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đoàn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 29/11/2023. Ông Nguyễn Đoàn V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T. Bà O và ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà O và ông V lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà O và ông V về việc không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đoàn V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001230, ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An hoàn trả lại cho bà O số tiền 150.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đoàn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**Đào Thị Thu Vân**